CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	4,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.0%	**-2.4%**	**-11.1%**

ROE — Q3/25: **1.2%** | +/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần — *Q3/25*: **62.4** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 35.7 ▲ 134% | YoY: ▲ 13.3 ▲ 27.0%

DT thuần — *9T 2025*: **138** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 20.0 ▼ 12.9%

LN gộp — *Q3/25*: **4.59** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.71 ▲ 18.4% | YoY: ▼ 0.79 ▼ 14.6%

LN gộp — *9T 2025*: **13.6** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 4.40 ▼ 24.5%

LN thuần — *Q3/25*: **0.07** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.01 ▲ 16.9% | YoY: ▼ 0.52 ▼ 88.1%

LN thuần — *9T 2025*: **0.45** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 0.93 ▼ 67.7%

LN sau thuế — *Q3/25*: **0.21** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.01 ▼ 5.8% | YoY: ▲ 0.15 ▲ 245%

LN sau thuế — *9T 2025*: **0.57** *tỷ VNĐ*

Kết quả kinh doanh

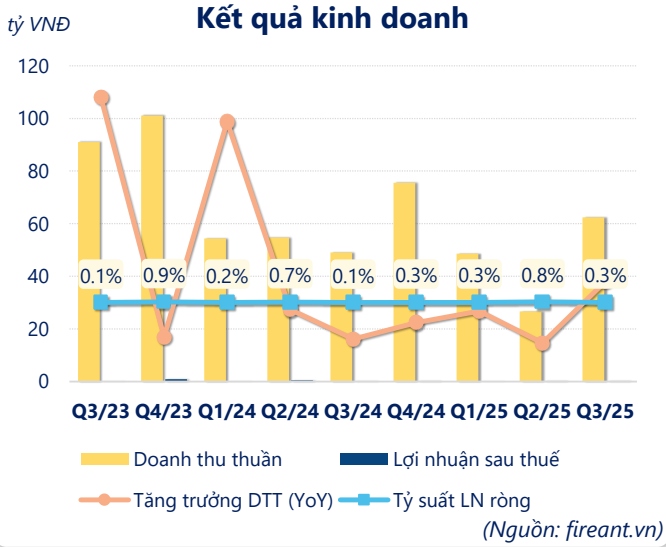

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

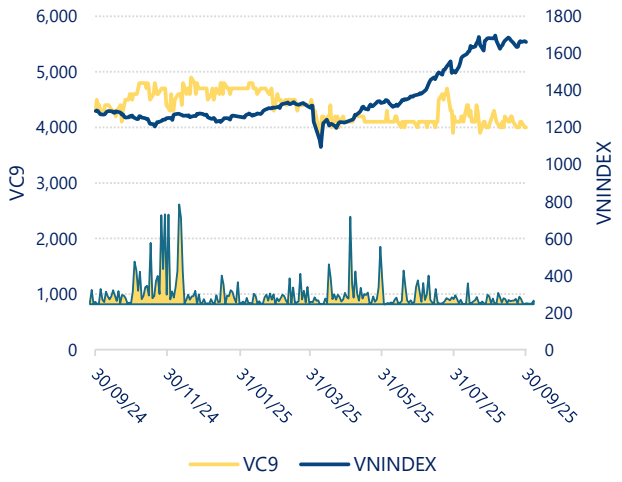

CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

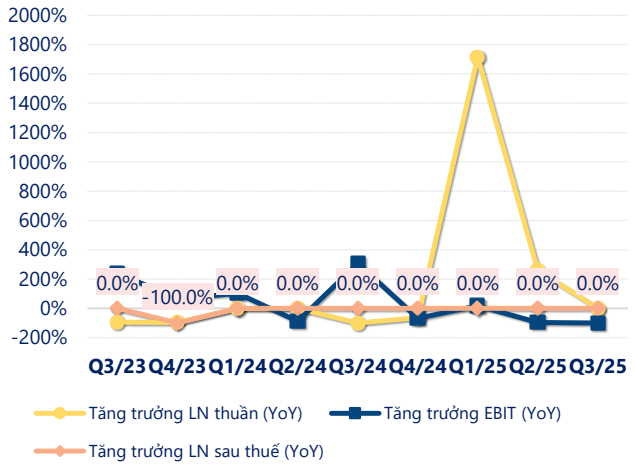

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

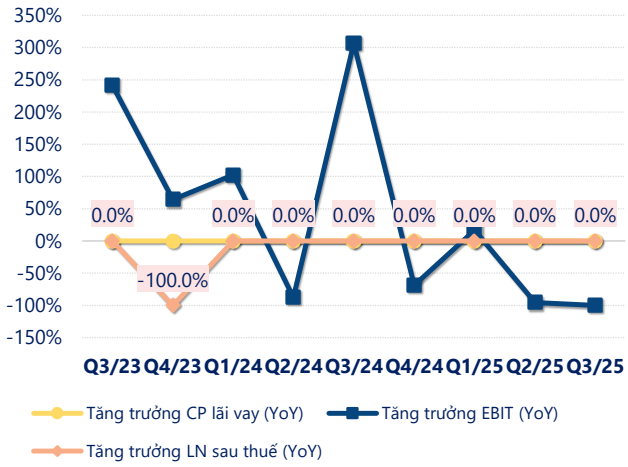

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

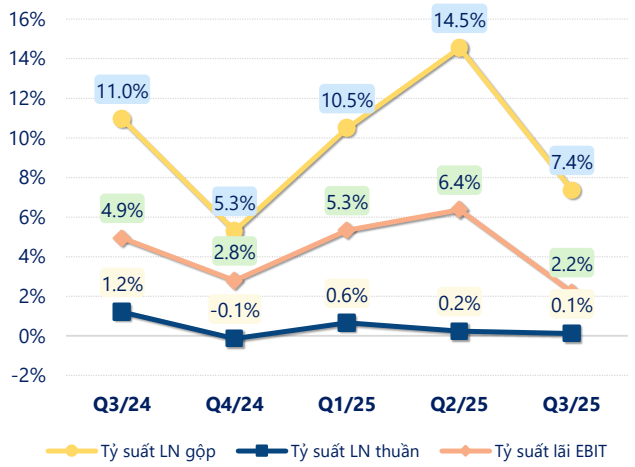

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

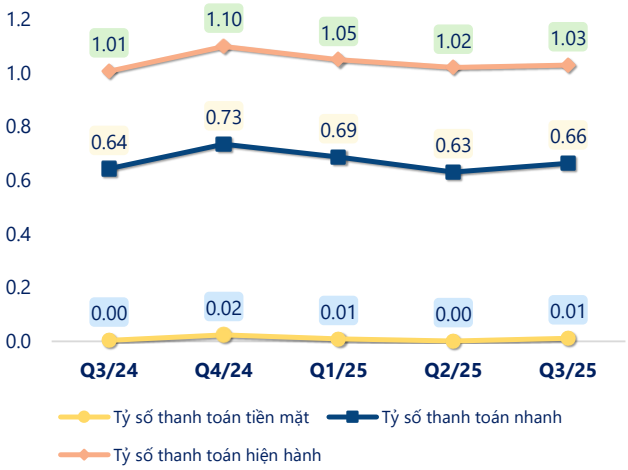

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

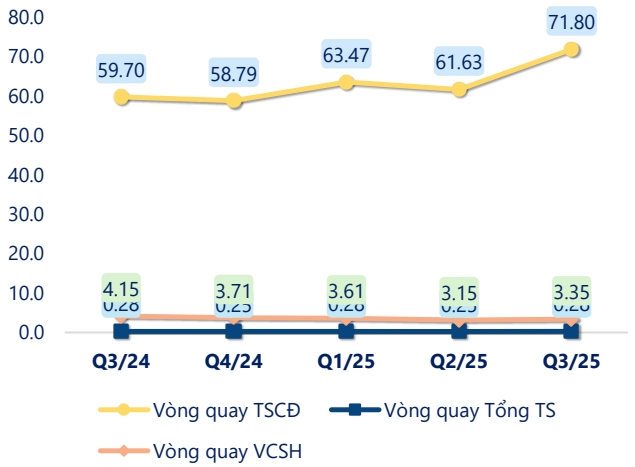

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

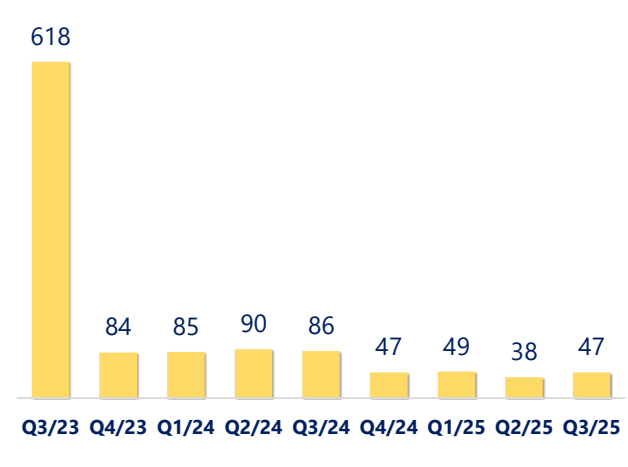

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**62.4**	**49.1**	**27.0%**	**138**	**158**	**-12.9%**
Giá vốn hàng bán	57.8	43.7	32.2%	124	140	-11.5%
Lợi nhuận gộp	4.59	5.38	-14.6%	13.6	18.0	-24.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.32	-99.4%	0.44	1.20	-63.3%
Chi phí TC	1.17	2.37	-50.8%	5.09	7.48	-31.9%
Chi phí lãi vay	1.17	2.37	-50.8%	5.09	7.48	-31.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**3.36**	**2.74**	**22.6%**	**8.47**	**10.3**	**-17.9%**
LN thuần từ HĐKD	0.07	0.59	-88.1%	0.45	1.38	-67.7%
Lợi nhuận khác	**0.14**	**-0.53**	**126%**	**0.12**	**-0.81**	**115%**
LN trước thuế	0.21	0.06	245%	0.57	0.57	-0.2%
Lợi nhuận sau thuế	**0.21**	**0.06**	**245%**	**0.57**	**0.57**	**-0.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.21**	**0.06**	**245%**	**0.57**	**0.57**	**-0.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

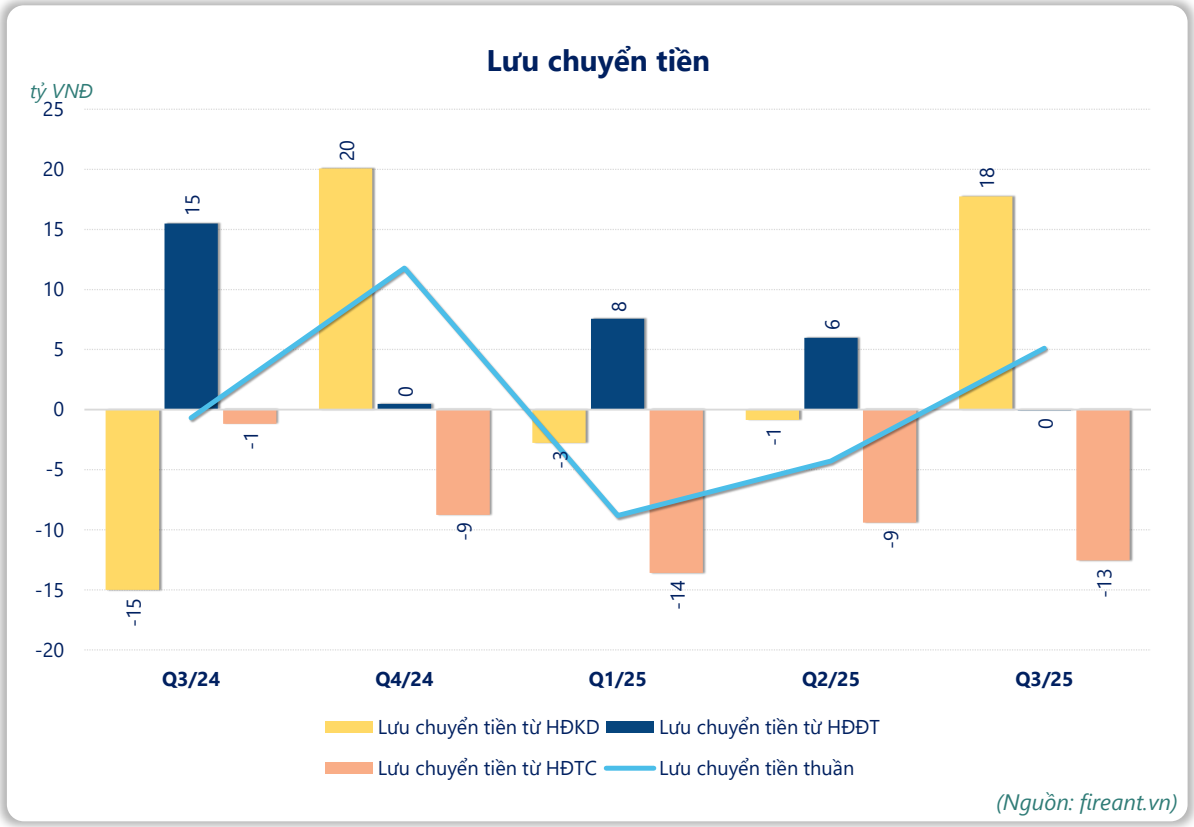

(Nguồn: fireant.vn)